

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu tập trung cấp địa phương năm 2017 cho Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua thuốc đối với danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 95/TTr-SYT ngày 13/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu tập trung cấp địa phương năm 2017 cho Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua thuốc Generic thuộc danh mục thuốc không trúng thầu tập trung cấp địa phương năm 2017 cho Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng.

2. Giá gói thầu: **981.941.000** (Chín trăm tám một triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Nguồn vốn: Nguồn thu viện phí, BHYT.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu thông thường.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2017.

7. Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Giao Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Giám đốc Sở Y tế, Hội đồng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng chịu trách nhiệm về tính pháp lý, danh mục, số lượng và đơn giá mua sắm thuốc tại Điều 1, Quyết định này.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng thực hiện việc mua thuốc thuộc danh mục thuốc không trúng thầu tập trung cấp địa phương năm 2017 theo đúng danh mục được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Krông Năng; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

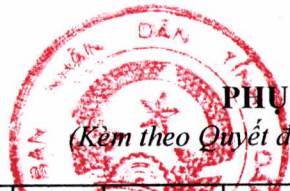
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (y_26)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H'Yim Kđoh



PHỤ LỤC I: GÓI THẦU THUỐC THEO TÊN GENERIC

(Kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Hãng SX	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Praverix 250mg	Amoxicilin	1	250mg	Uống	Viên	Hộp 100 vi x 10 viên nang cứng, uống	VN-16685-13	S.C.Antibiotic e S.A	Romania	Viên	50.000	1.624	81.200.000
2	FIXIMSTAD 100	Cefixim	2	100mg	Uống	Viên	Hộp/1vi x 10 viên nang cứng	VD-12520-10	Pymepharco	Việt Nam	Viên	21.000	4.685	98.385.000
3	Medaxetine 500mg	Cefuroxim	1	500mg	Uống	Viên	Hộp 1 vi x 10 viên, viên nén bao phim, uống	VN-15976-12	Medochemie Ltd	Síp	Viên	25.000	11.950	298.750.000
4	Diretif	Furosemid	2	20mg/2ml	Tiêm/truyền	Dung dịch	Hộp 25 ống x 2ml	VN-13101-11	Claris Lifesciences Limited	INDIA	Chai/Lọ/Ống	1.350	3.400	4.590.000
5	Gentamicin	Gentamicin	3	80mg/2ml	Tiêm/truyền	Dung dịch	Hộp 50 ống x 2ml	VD-11227-10	HD Pharma	Việt Nam	Chai/Lọ/Ống	47.500	1.050	49.875.000
6	GRIACRON	Gliclazid	3	80mg	Uống	Viên	Hộp 3 vi x 20 viên	VD-11046-10	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	58.400	550	32.120.000
7	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch 5D 5% 500ml	Glucose	2	5%/500ml	Tiêm/truyền	Dung dịch	Chai 500ml	VN-16607-13	Claris	Ấn Độ	Chai/Lọ/Ống	1.500	10.500	15.750.000
8	Meloflam	Meloxicam	1	15mg	Uống	Viên	Hộp 2 vi x 10 viên	VN-12440-11	Egis Pharmaceuticals Private Limited company	HUNGARY	Viên	25.000	4.500	112.500.000
9	MENISON 4mg	Methyl prednisolon	4	4mg	Uống	Viên	Hộp/3vi x 10 viên	VD-23842-15	Pymepharco	Việt Nam	Viên	67.000	890	59.630.000

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Hãng SX	Nước SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
10	Hapacol 150	Paracetamol	4	150mg	Uống	Bột/hỗn dịch	H/24 gói x 1,5g, Thuốc bột sủi bọt, Uống	VD-21137-14	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	55.000	1.520	83.600.000
11	Hapacol 250	Paracetamol	4	250mg	Uống	Bột/hỗn dịch	H/24 gói x 1,5g, Thuốc bột sủi bọt, Uống	VD-20558-14	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	81.700	1.730	141.341.000
12	Sabutamol 2mg	Sabutamol	3	2mg	Uống	Viên	Hộp 1 chai 100 viên	VD-18772-13	Vidipha	Việt Nam	Viên	84.000	50	4.200.000
Tổng Cộng: 12 mặt hàng														981.941.000